

TRẦN TUẤN ĐẠT

**ÂM HƯƠNG DÂN GIAN
QUÊ HƯƠNG**



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TRẦN TUẤN ĐẠT

ÂM HƯỞNG DÂN GIAN
QUÊ HƯƠNG

ĐC: 505
THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
Hà Nội 2010

SỰ TÍCH DÂY NÚI 99 NGỌN

Có một nhà nghiên cứu sưu tầm văn hoá dân gian cho rằng, sự tích tên gọi Dây núi 99 ngọn ở Hà Nam là từ Cao Biền mà ra. Cao Biền hồi xưa được nhà Đường cử sang ta làm Thái thú Giao châu, ông ta có một ý đồ là tìm miền đất phong thủy địa lý để làm quốc đô trị vì một phương tách khỏi thiên triều.

Ngoài khi trị nhậm, những lúc thư nhàn, Cao Biền thường cưỡi điều hâu thăm thú nhiều nơi chọn mạch đất để đặt chùa thiêng yểm độc. Một hôm cho điều hâu bay đến vùng núi Ba Sao – Kẽm Trống họ Cao cho hạ thấp độ cao nhìn kỹ rồi cho chim đỗ xuống... Núi non điệp trùng hiểm trở, hang động cùng bao nhiêu sông suối nước được dồn từ những mạch nguồn li ti nhỏ quy tụ dòng chảy xuôi sông Lũng Giang. Lắm nhảm, mà rằng:

- Đất này vừa đẹp vừa linh, có thể dựng đền đặt ngai được hộ vệ bởi long châu hổ phục, được đấy...

Đang mơ tưởng thì bỗng có con chim kêu to, nhón nhác; họ Cao giật mình ngẩng lên thấy, thì ra có một trăm chim phượng hoàng xà xuống tìm nơi đậu, mỗi con một đỉnh núi. Duy chỉ có con đầu đàn là không còn đỉnh nào mà đỗ, nó cứ đập dờn liệng mãi cuối cùng chim trướng sải cánh bay đi và các đệ tử thấy vậy cùng nhất loạt bay theo về phía chân trời xa lác xa lơ. Cao Biền hút mắt trông theo ngẩn ngơ tiếc rẻ. Viên quan có nghề phong thủy địa lý dày dặn kiến thức buồn ngao ngác lác đầu... Hiểu rằng vùng núi rừng này cái đẹp đủ đầy nhưng lại thiếu một ngọn núi mới chẵn một trăm.

Câu toàn mà không được tròn trịa mới thất vọng làm sao... Cao Biền lại cười lên điều hâu rồi bay đi, hỏi vọng lên trời:

- Chỉ bấy nhiêu, chín mươi chín ngọn này a ?

Từ đấy dân miền này ai cũng gọi là Dãy núi chín mươi chín ngọn.

“Chỉ bấy nhiêu, chín mươi chín ngọn này a”. Có một cổ tích mách rằng, trước thời Cao Biền, từ thời hồi xưa hồi xưa...

Hồi ấy trời cao nhìn thấy đất này thấp đẹp, muốn tạo dựng thêm thắng cảnh hùng vĩ núi non sông suối có chim muông cây cỏ sinh sôi để thiên đình nhìn xuôi thường ngoạn.

Trời bao giờ mà chả cao to khổng lồ thông thái nên nhìn trái đất ta như ta nhìn hòn đồi đất Núi Côi ta. Bởi thế, Ngọc Hoàng bèn sai ông Ô gánh đá nhà trời xuống trần gian ta xếp hòn non bộ. Hòn cảnh thế Non bộ này phải đủ một trăm ngọn nhấp nhô cao thấp mới vừa ý Ngọc Hoàng.

Ông Ô gánh mãi, gánh mãi... Mỗi gánh hai tảng đá trời. Vừa gánh gồng vừa tạo cảnh núi rừng thu gọn, sao cho điệp trùng hùng vĩ thiêng liêng giống những tầng mây bông bành cao thấp trắng xanh vào thời khắc đẹp nhất của bầu trời... Bốn mươi chín năm hạ giới tức là bốn mươi chín ngày thượng giới, được bốn mươi chín gánh, như vậy đã có chín mươi tám ngọn rồi, còn một gánh nữa thì hoàn hảo đấy. Ai cũng bảo nhất định ông Ô sẽ được Trời trao danh Khổng Tướng. Người ấy cao to khoẻ sức vượt quá mường tượng bấy nay. Ông cặm cụi ham mê không

quản lao tâm, khổ sức bởi hòn non bộ, không nghĩ đến danh Khổng Tử như chốn trần gian đã nghĩ. Ăn cơm nắm đem theo, mỗi lần ăn xong ông bẻ hẳn một cây tre lồ làm que tăm xỉa răng. Thế mới biết tướng nhà trời dân đã biết bao.

Một hôm ông lên cao nhìn xa; rồi lại lộn xuống chân đồi mà lợi ruộng nhìn gần. Cái công trình nhỏ xíu sắp được vẹn toàn làm ông thích thú. Ông thích thú hơn cả là một vùng rừng núi này đây đang còn cảnh cuối.

Kia là núi Hạc cao xanh chủ soái. Dưới chân Hạc là Núi Gấu, Núi Voi, Núi Hổ, Núi Bò cùng Núi Phượng, Núi Công. Sáu con vật tinh anh cùng các ngọn núi khác châu lên núi Hạc. Sau này người ta gọi núi cụm núi bảy ngọn này là thế núi Thất Tinh. Thất Tinh là biểu hiện sức mạnh, là ý chí, là sự quy tụ hợp thành hướng vọng lên đỉnh cao minh mẫn. Chữ Thất còn có nghĩa là bảy vía của người đàn ông thanh cao trung thực dũng mãnh. Còn dấu chân ông Ô bước đi bước lại dưới chân dải núi để rà soát bố cục cảnh tượng hội ấy đã thành một dòng sông. Đó là sông Lũng Giang, nay ta gọi là sông Đáy.

Cái ngày ông đi rà soát ấy, đã nghĩ ra rằng núi non đã hiểm trở ngoạn mục thì phải có động có hang. Thế là ông luôn ngón tay út vào một kẽ đá xoáy nhẹ thành cái hang đá, bột đá tung ra kết vào nhau thành những pho tượng bụi hiền từ. Ông đặt những pho tượng này lên gai bệ trông thật nghiêm trang đức độ. Đó chính là Núi Hang Bụi. Đã có bụi thì phải có lễ vật dâng thờ. Thế là ông lại lấy ngón tay khoét nhiều hang động khác để lấy bột đá về viên thành một mâm xôi đặt giữa nền bình địa Náng Gai Ao Hồ, mâm xôi ấy sau này được gọi là đôi Mâm Xôi.

Biết rằng phải gánh một gánh nữa mới đủ một trăm ngọn núi như ý trời. Năm thứ năm mươi ông Ô lại chạy vội về gánh hai hòn đá nữa, định đặt giữa cánh Đồng Ao như hai toà sen dâng châu Núi Hạc. Nhưng còn cách đó chẳng bao xa thì đứt quang gãy đòn gánh. Hai hòn đá lăn ra, lún giữa ruộng lấy hai phía thành một núi Ôn, một núi Ô Cách (thuộc Kiện Khê - Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, Hà Nam, nay chỉ còn nền tảng).

Đứt quang gậy gánh dọc đường là buồn khổ lắm, ông Ô lại lếch thếch về trời để gánh bù hai hòn đá khác cho hoàn tất ý định kiến tạo cảnh quan.

Vừa về đến nơi, Ngọc Hoàng liền cho gọi vào Thiên đình mà hỏi:

- Cũng lâu nay rồi, Non bộ đã xếp đặt xong chưa? Ông Ô thừa đâu đuôi sự việc rồi cung kính:

- Bẩm thưa! Vậy là mới chỉ được 98 ngọn thôi ạ!

Thượng đế phán ngay rằng:

- Cả cái mâm xôi nhỏ ấy là 99 đấy thôi. Xưa nay trời đất đã có gì hoàn hảo nào. Chín mươi chín thế là đẹp rồi đấy. Ngay cả Ngọc Hoàng cũng vẫn chỉ đến 9999 chứ đã được là còn số tròn trĩnh đâu.

SỰ TÍCH ĐÊN BÀ BẮT CUA

Chuyện này bây giờ nghe vẫn còn lạ lắm. Cụ Nguyễn Văn Dáng ở thôn Phụng Tường kể lại:

Thời ấy hai làng liền nhau một dải đất, ấy vậy mà chưa bao giờ đến nhau thăm nom hỏi han nhau như thời bây giờ đâu. Tại do làng Thượng cao đấy. Làng Thượng thuộc tổng này, chân liền. Làng Hạ thuộc tổng khác xa, chân chắp. Làng Thượng cậy thế bắt nạt làng Hạ và muốn thôn tính cánh đồng vuông phẳng như bàn cờ của làng Hạ kê đấy.

Thượng lán át lấp liếm mưu ma địch chiếm đoạt bằng nhiều mưu kế khác nhau. Họ bảo đấy là đất tổ nghiệp làng mình từ xưa.

Hạ thật thà lép vế bị yếm thế nên chưa biết làm sao...

Phải tuyệt mật đoàn kết làm thì may chăng mới giữ được cánh đồng bàn cờ Làng Hạ...

Thế là vào một buổi trưa mùa hạ, nắng gió Tây Nam giòn ngọt, đồng mới gặt xong, cua phải ngoi lên bờ nép mình bụi cỏ chứ không thể nào nằm im dưới nước nóng được. Hôm ấy giữa đồng có một thiếu nữ lạ từ nơi nào đang lội ruộng, hông đeo giỏ tre, bì bõm bắt cua bò trên bờ nắng. Làng Hạ nhìn lên, làng Thượng im lìm, nhòm trước nom quanh xa xa, vẫn là một mình nữ nhi giữa nước trời gát bồng...

Đúng tâm kế sách làng bàn, hai tia chớp đàn ông sô ra đánh chết tươi người thôn nữ ấy. Hai tia chớp vụt về làng thì cũng là lúc dân làng Hạ kéo ra cùng gào khóc hô lên đổ vạ cho kẻ nào làng Thượng đã đánh chết người làng Hạ.

Biên bản được lập ra có đầy đủ chữ ký, điểm chỉ vân tay cả làng rồi nhanh chóng chuyển lên Huyện Đường đòi tìm bằng được đứa cướp của giết người.

Chúng cứ rõ ràng, cả làng Hạ cam kết, một mực đồng thuận như thế. Án tại hồ sơ... Nạn nhân Nguyễn Thị Hiền (do mạo muội) là con ông Nguyễn

Văn Vinh, ông Vinh là người thật có tên trong *Trước bạ công điền*... Huyện quan phán quyết:

Làng Thượng thuộc tổng Hoà Ngãi bản địa, lâu nay thường ne nẹt ức hiếp làng Hạ thuộc tổng Mỹ Xá ngụ cư. Nay làng Thượng vì muốn cướp ruộng nên gây ra đánh chết người làng Hạ, lại còn can tội che dấu kẻ sát nhân. Nay tuyên phạt cả làng Thượng phải nộp một trăm lạng vàng nôi đèn mạng người xấu số và cấm ngặt làng Thượng không được bén mảng đến cánh Bàn Cờ làng Hạ. Cấm ngặt hai làng gây thêm hận thù chia rẽ. Y mệnh!

Thế mới chỉ xong việc làng Hạ là đã giữ được đồng điền.

Nhưng còn việc người thôn nữ bắt cua kia bị đánh chết oan là người đâu ta? Cái ác hiểm của làng Hạ phải toan tính gánh chịu sao đây? làng Hạ là quân dã man ư?

Họ chỉ biết đành lòng nén đau rồi sau đó lập ĐỀN THỜ BÀ BẮT CUA để thờ phụng, để biết ơn và tưởng niệm truyền đời mãi mãi. Đền thờ hiện nay

vẫn còn nguyên giá trị, vẫn được thờ cúng tại làng Phụng Tường (Thanh Liêm - Hà Nam). Trong đền có bức tượng phù điêu: *Người thôn nữ đội nón lá đeo giỏ ngang hông đang lội ruộng, mặt tươi như lúa đương thì con gái.*

Đã có một số đạo sắc phong ghi công danh mỹ tự, lòng tôn kính... đang lưu giữ tại thôn Phụng Tường kể từ niên đại Tự Đức đến nay.

TỤC NÉM ĐÁ CHIỀU CUỐI NĂM

Không biết từ đời nào, hai ông Lý trẻ hai làng ấy vẫn cứ thân thiện nhau như thế, nhất là cái nét hóm hỉnh tươi vui tâm đầu ý hợp. Một hôm chẳng biết vì sao mà tự nhiên hai vị lại cùng nghĩ ra cái trò chơi mạo hiểm oái oăm tưởng như chết dở người đời.

Đó là việc cho hai đám trai làng thật khỏe dùng đá ném vào nhau vào chiều cuối năm. Lý rằng, mai là Mồng Một, chiều nay giao chiến xem làng nào có được nhiều người bị brou đầu mẻ trán hơn thì đó là làng thắng cuộc và đương nhiên họ sẽ được nhận một phần thưởng trị giá năm trăm quan tiền. Tiền này là do hai ông Lý góp lại dùng cho việc trao giải. Gọi là tiền mừng tuổi lấy may, để sang năm mới, lên rừng xuống sông ra ruộng không bị brou đầu mẻ trán. Mới nghe thì lạ và thấy ác quá. Nhưng rồi hai đám trai làng hăng tiết vọt lên, ứng thí đàng đàng...

Làng Cá, làng Lương cách nhau con ngòi dẫn nước từ sông Đáy vào đồng. Chiều cuối năm nào, khi là chiều 30, khi là chiều 29 tùy theo tháng Chạp đủ hay thiếu. Nhưng dù đủ hay thiếu thì vẫn cứ hun hút lạnh ngọt gió bắc lùa gợn lên những vệt sóng lăn tăn. Và rồi thế là chiều cuối năm nào cũng thế, chiến tuyến từ hai bờ nương được dàn thành hai vòng cung mười ba đồng đá dăm chờ từ dải núi 99 ngọn bên kia sông Đáy. Cỗ đá quy ước chỉ nhỏ hơn quả trứng gà thế thôi, cốt rằng ném trúng vào ai thì chỉ là bị sây sát chứ không thể chết người. Tất cả đều không được lợi sang nhau để tấn công xát lá cà.

Khi cờ lệnh phát cao, trống ngũ liên cùng với hò reo cổ vũ từ hai bờ kênh hối thúc... Đá hòn bay vèo vèo xé toang luồng gió bắc. Cứ thế, đá cứ vùn vụt bay qua đầu, bay qua vui, bay qua háng đối phương thật là ngoạn mục. Hai mươi sáu lượt điện

thách đố bên kia. Thế mà chẳng ai làm sao. Từ giữa giờ Thân đến cuối giờ Thân thì kết thúc. Khán giả nhảy tung lên, cùng reo vui dậy trời khác hẳn lúc bắt đầu khai cuộc. Lâu lâu rồi thành tục ném đá chiều cuối năm.

Tục này như thế mà làm người ta say mê đến cuồng nhiệt. Chẳng biết sau bao nhiêu năm thì đình lại. Bao nhiêu chiều cuối năm thế ấy mà chẳng có ai vinh dự được bươu đầu mẻ trán bao giờ. Phần thưởng bao giờ cũng phải chia hai và chỉ biết rằng những cục đá hòn thau thấu trứng gà trứng vịt ấy cứ được chất dần chất dần lên, chúng trầm tích kết lại thành quả núi hai bên bờ ngòi theo hình cánh cung cứng cõi. Nếu như có đặt mũi tên vào dây cung tưởng tượng mà bắn thì hai đường tên sẽ bay theo hai phương ngược chiều chứ có phải là nhằm bắn nhau đâu.

Thời gian trôi đi cho mọc lên cây cỏ um tùm

Người ta kể lại là: Nhâm nhi chén rượu đêm giao thừa cuối năm hồi ấy, ngồi bên nhau, hai ngài Lý trẻ say sưa lắm, vui thú gật gù mãn nguyện, rằng:

- Thế mới biết lòng người ta tốt đấy, ném đá không giấu tay mà cũng không hề trúng vào đầu người ta, thế mới tài chứ!

GỖ, CỎI & THANH HOA RỪNG LƯỜNG

Vôi chợ Kiện, củi chợ Lường

Nụ chè Bông Lạng, măng bương Quèn Vòng

Đó là hai câu ca dao nói về bốn sản vật tốt, ngon, nhiều và rẻ nổi tiếng xưa nay của rừng nguyên sinh chảy xuôi dòng sông Đáy, dưới chân dải núi 99 ngọn Hà Nam. Ở đây chỉ xin nhắc đến củi chợ Lường trong hai câu ca dao ấy.

Sở dĩ có củi đem về bán ở chợ Lường, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm là do từ cây gỗ, cây dóc, cây le... quen sống trên ngọn đất núi cao, níu rễ vào đá mà đơm chồi nảy mầm. Từ nơi cần cứng vẫn sinh sôi thì mới là thứ quý hiếm.

Có nhiều cây gỗ mang tên ngô ngô mà có ích lợi lạ thường, cái lạ vang bóng trên thương trường từ cổ chí kim.